

Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Ngọc L - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn*: Anh Tô Anh S - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Ngọc L và anh Tô A S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Giao cho chị Trần Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Ngọc A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2010 và Tô Bảo K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Ngọc A, cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Anh Tô A S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Trần Ngọc L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0001631 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị L được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Tô Anh S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- UBND xã Âu Lâu, tp Yên Bái;
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Quang Trung